



THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI - QUẢNG BÌNH

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 3100301045 đăng ký lần đầu ngày 19/11/2003 do Sở KHĐT tỉnh Quảng Bình cấp, thay đổi lần thứ 10 ngày 15/12/2015)

Địa chỉ: Tổ Dân phố 13, Phường Bắc Lý, Thành phố Đồng Hới, Quảng Bình

Điện thoại: (84-232) 3822 365 Số Fax: (84-232) 3840 721

Website: <https://biaquangbinh.com/>

Phụ trách công bố thông tin

Họ tên: Nguyễn Minh Tuấn - Chức vụ: Giám đốc

Điện thoại: (84-232) 3822 365 Số Fax: (84-232) 3840 721

MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	3
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	3
1.1 Thông tin cơ bản về công ty.....	3
1.2 Giới thiệu về chứng khoán của đăng ký giao dịch	3
1.3 Lịch sử hình thành và phát triển.....	4
1.4 Quá trình tăng vốn từ thời điểm thành lập.....	5
2. Cơ cấu tổ chức Công ty và cơ cấu trong tập đoàn.....	7
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty (thể hiện bằng sơ đồ và kèm theo diễn giải).....	9
4. Danh sách cổ đông (tên, địa chỉ) nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Cơ cấu cổ đông (tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước và tỉ lệ nắm giữ).....	14
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng.....	15
6. Hoạt động kinh doanh.....	15
7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất.....	17
8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	18
9. Chính sách đối với người lao động.....	20
10. Chính sách cổ tức.....	21
11. Tình hình tài chính.....	22
12. Tài sản.....	26
13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	28
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty đại chúng (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay.....)	29
15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	29
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty (nếu có).....	29
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY	30
1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị.....	30
2. Ban kiểm soát.....	38
3. Ban điều hành Công ty.....	41
4. Kế toán trưởng	43
5. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty.....	43

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Quảng Bình
- Tên viết tắt: HABIBECO
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3100301045 do Sở KH&ĐT Quảng Bình cấp lần đầu ngày 19/11/2003, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 15/12/2015.
- Địa chỉ trụ sở chính: Tổ dân phố 13, Phường Bắc Lý, Thành phố Đồng Hới, Quảng Bình
- Số điện thoại: (84-232) 3822 365 Số Fax: (84-232) 3840 721
- Website: <https://biaquangbinh.com/>
- Logo:



- Vốn điều lệ đăng ký: 58.000.000.000 (Năm mươi tám tỷ) đồng.
- Vốn điều lệ thực góp: 58.000.000.000 (Năm mươi tám tỷ) đồng.
- Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Minh Tuấn; Chức vụ: Giám đốc
- Ngày trở thành công ty đại chúng: 21/09/2010 (ngày Công ty được UBCKNN chấp thuận là công ty đại chúng)
- Ngành nghề kinh doanh chính:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103

- Sản phẩm dịch vụ chính:
 - + Sản xuất bia

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Mã chứng khoán: BQB
- Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch: 5.800.000 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của công ty đăng ký giao dịch: 156.860 cổ phiếu.

Lý do hạn chế chuyển nhượng: theo quy định tại Điểm 1.1 Khoản 1 Điều 14 Điều lệ Công ty: "Cổ phần thuộc sở hữu của các thành viên Hội đồng quản trị trong thời

gian đương nhiệm không được phép chuyển nhượng.", do vậy, các cổ đông đồng thời là thành viên hội đồng quản trị của Công ty bị hạn chế chuyển nhượng trong thời gian đương nhiệm thành viên hội đồng quản trị.

- Tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài tuân thủ theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 19/08/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện đăng ký giao dịch ngày 30/10/2017, các nhà đầu tư nước ngoài sở hữu 0 cổ phần của Công ty, tương đương 0% vốn điều lệ.

1.3. Lịch sử hình thành và phát triển

Quá trình hình thành:

Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Quảng Bình tiền thân là Nhà máy Bia rượu Quảng Bình, được thành lập ngày 01/01/1990.

Nhà máy được chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước sang Công ty cổ phần ngày 10/11/2003 theo quyết định số 59/QĐ – UB của Chủ tịch Ủy Ban Nhân dân tỉnh Quảng Bình. Đến tháng 8/2004, Công ty Cổ phần Bia rượu Quảng Bình đổi tên thành Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Quảng Bình sau khi được Thủ Tướng Chính phủ, Bộ Công nghiệp nhất trí cho Công ty Cổ phần Bia rượu Quảng Bình chuyển thành công ty con của Tổng Công ty Bia – Rượu – Nước giải khát Hà Nội theo quyết định số 2092/QĐ-TCCB.

Quá trình phát triển

Với sự hỗ trợ của Tổng Công ty Bia – Rượu – Nước giải khát Hà Nội, Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Quảng Bình đã có những bước phát triển vững chắc.

Tại thời điểm chuyển thành công ty cổ phần, Công ty có số vốn điều lệ là 2.011.000.000 đồng. Đến nay, vốn điều lệ thực góp của Công ty đã là 58.000.000.000 đồng. Năm 2004, Công ty nộp ngân sách khoảng 4 tỷ đồng thì hiện nay Công ty đang là đơn vị nộp ngân sách đứng đầu tỉnh Quảng Bình với số tiền nộp ngân sách hàng năm khoảng 100 tỷ đồng. Công suất khởi điểm của nhà máy từ 5 triệu lít đã được tăng lên thành 30 triệu lít vào năm 2016.

Các thành tích đạt được

Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Quảng Bình đã nhận được nhiều phần thưởng cao quý trong suốt quá trình xây dựng và phát triển như:

- Bộ Công Thương tặng Cờ thi đua xuất sắc năm 2007
- Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam tặng Bằng khen năm 2007.
- Giải thưởng Chất lượng Việt Nam năm 2007 và năm 2013 do Bộ Khoa học – Công nghệ tặng.

- Bộ Công Thương, Công đoàn Công Thương tặng cờ thi đua xuất sắc năm 2008.
- Bộ Công Thương, Công đoàn Công Thương tặng Cờ thi đua xuất sắc năm 2009.
- UBND tỉnh Quảng Bình tặng cờ thi đua xuất sắc năm 2007, 2008, 2009, 2010, 2011, 2012.
- Phòng Thương mại Công nghiệp Việt Nam, Bộ Công Thương tặng danh hiệu “Doanh nghiệp xuất sắc toàn quốc lần thứ I” năm 2009.
- Bộ Công Thương tặng Bằng khen năm 2010, Công đoàn Công Thương tặng Cờ thi đua xuất sắc năm 2010.
- Đảng bộ Công ty đạt danh hiệu Đảng bộ trong sạch vững mạnh xuất sắc từ năm 2006 – 2013, từ năm 2008 – 2010 đạt danh hiệu Đảng bộ trong sạch vững mạnh tiêu biểu.
- Bộ Công Thương, Công đoàn Công Thương tặng Bằng khen năm 2011.
- Bộ Công Thương tặng Bằng khen năm 2012, Công đoàn Công Thương tặng Cờ thi đua xuất sắc năm 2012.
- Năm 2013, đạt danh hiệu “Doanh nghiệp tiêu biểu tỉnh Quảng Bình” lần thứ nhất.
- Tổng Công ty, Công đoàn Tổng Công ty cp Bia – Rượu – NGK Hà Nội tặng Giấy khen năm 2013.
- Bộ Công Thương, Công đoàn Công Thương Việt Nam tặng Bằng khen năm 2014.
- UBND tỉnh tặng cờ đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua năm 2014.
- Bộ Công Thương tặng Cờ Thi đua xuất sắc năm 2015, Công đoàn Công Thương Việt Nam tặng Bằng khen năm 2015.
- Tổng Công ty tặng Giấy khen năm 2016, Công đoàn Công Thương Việt Nam tặng Bằng khen năm 2016.
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tặng Bằng khen năm 2016.
- UBND tỉnh Quảng Bình tặng Bằng khen năm 2016.

1.4. Quá trình tăng vốn từ thời điểm cổ phần hóa

Quá trình tăng vốn của Công ty kể từ thời điểm cổ phần hóa :

Lần tăng vốn	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ sau phát hành (Đvt: VNĐ)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý (trình bày theo hình thức phát hành)
	2003		2.011.000.000	Chuyển đổi (CPH) từ	- Giấy chứng nhận ĐKKD số 2903000010 do Sở KH&ĐT tỉnh Quảng Bình cấp lần đầu ngày 19/11/2003.



Lần tăng vốn	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ sau phát hành (Đvt: VNĐ)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý (trình bày theo hình thức phát hành)
				DNNN	
1	2004	5.116.416.000	7.127.416.000	Phát hành cổ phiếu cho nhà đầu tư và các cổ đông góp vốn bổ sung	- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất ngày 10/08/2004. - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 1 ngày 11/08/2004
2	2005	25.413.784.000	32.541.200.000	Phát hành cổ phiếu cho nhà đầu tư và các cổ đông góp vốn bổ sung	- Biên bản Đại hội đồng cổ đông ngày 30/03/2005. - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 3 ngày 27/04/2005.
3	2007	3.458.800.000	36.000.000.000	Phát hành cổ phiếu cho nhà đầu tư và các cổ đông góp vốn bổ sung	- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 22/01/2007. - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 4 ngày 04/06/2007. - Công văn xử lý vi phạm Luật Chứng khoán số 3029/UBCK-TT ngày 24/09/2010 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. - Công văn về việc vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán số 4084/UBCK-TT ngày 13/12/2010 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
4	2015	22.000.000.000	58.000.000.000	Phát hành cổ phiếu cho nhà đầu tư và các cổ đông góp vốn bổ sung	- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 20/01/2015. - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 15/04/2015. - Phương án tăng vốn số 32/HĐQT ngày 04/05/2015 của HĐQT. - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 10

Lần tăng vốn	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ sau phát hành (Đvt: VND)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý (trình bày theo hình thức phát hành)
					ngày 15/12/2015. - Công văn về vi phạm pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán số 6670/UBCK-TT ngày 09/10/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

❖ Đợt phát hành tăng vốn năm 2007 và năm 2015

Năm 2007, công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Quảng Bình đã chào bán cổ phiếu cho cổ đông, tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu từ 32.541.200.000 đồng lên thành 36.000.000.000 đồng. Năm 2015, công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Quảng Bình đã chào bán cổ phiếu cho cổ đông, tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu từ 36.000.000.000 đồng lên thành 58.000.000.000 đồng.

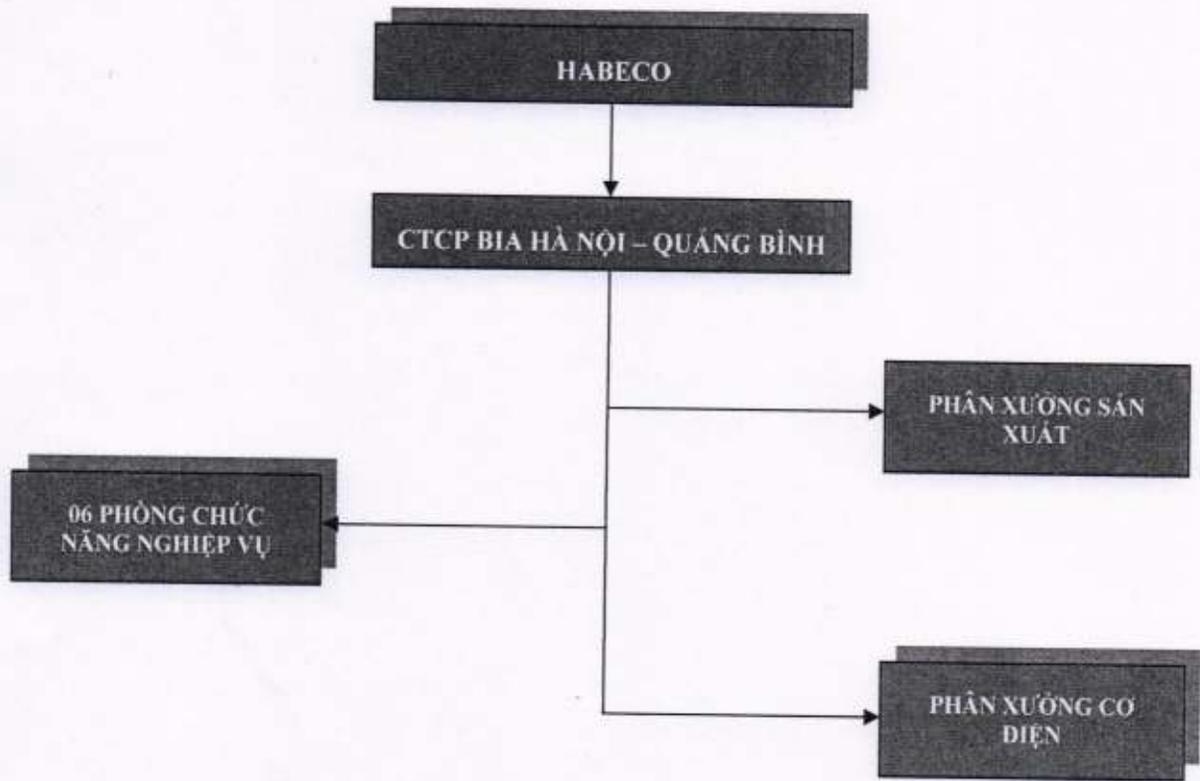
Xét theo quy định của Luật Chứng khoán, đợt phát hành tăng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Quảng Bình năm 2007 và 2015 là các đợt chào bán chứng khoán ra công chúng, Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Quảng Bình đã thực hiện chào bán chứng khoán ra công chúng nhưng không đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, do đó đã vi phạm quy định của Luật Chứng khoán.

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã tiến hành xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán với Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Quảng Bình. Công ty đã chấp hành đầy đủ quyết định xử phạt của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

2. Cơ cấu tổ chức công ty và cơ cấu trong tập đoàn.

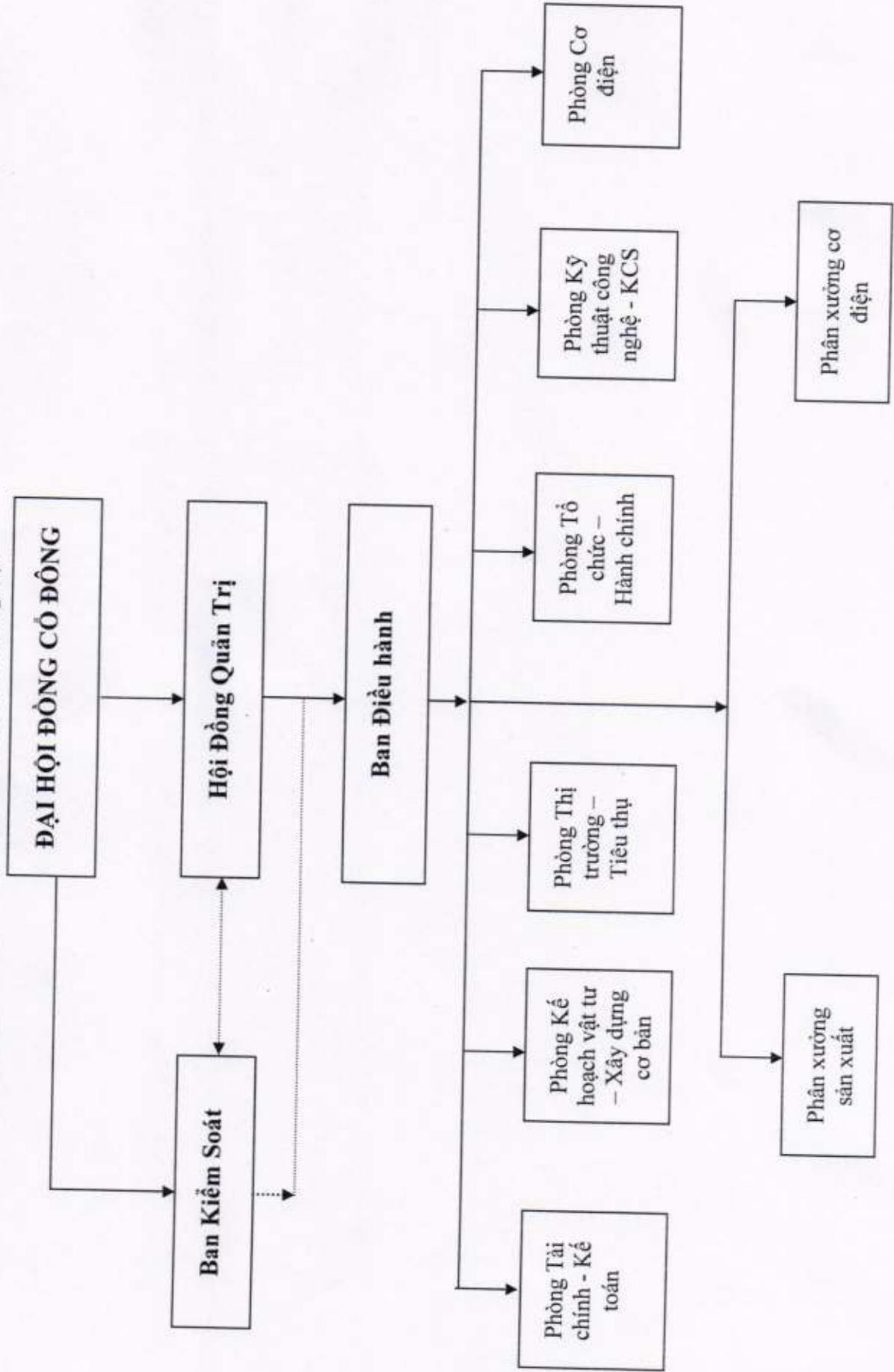
Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Quảng Bình là công ty con của Tổng Công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Hà Nội. Công ty gồm 06 phòng chức năng nghiệp vụ và 02 phân xưởng.

Cơ cấu tổ chức của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Quảng Bình



01045
CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA HÀ NỘI - QUẢNG BÌNH
01 - T. S

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty (thể hiện bằng sơ đồ và kèm theo diễn giải).



Công ty CP Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Quảng Bình được tổ chức và điều hành theo mô hình Công ty Cổ phần, tuân thủ theo các quy định của Luật Doanh nghiệp Việt Nam và các văn bản pháp luật hiện hành.

– **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG (“ĐHĐCĐ”)**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định định hướng phát triển ngắn, dài hạn, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch tài chính hàng năm của Công ty. Đại hội đồng cổ đông bầu ra Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.

– **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (“HDQT”)**

Do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản trị Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

HDQT giữ vai trò định hướng chiến lược, kế hoạch hoạt động hàng năm; chỉ đạo và giám sát hoạt động của Công ty thông qua Ban điều hành và các phòng ban khác.

– **BAN KIỂM SOÁT (“BKS”)**

Do ĐHĐCĐ bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra hoạt động tài chính của Công ty; giám sát việc chấp hành chế độ hạch toán, kế toán; hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của công ty; báo cáo cho ĐHĐCĐ tính chính xác, trung thực, hợp pháp về báo cáo tài chính của Công ty.

– **GIÁM ĐỐC (“GD”)**

Chịu trách nhiệm trước HDQT, trước pháp luật về hoạt động hàng ngày của Công ty. Giúp việc cho Giám đốc là các Phó Giám đốc, bộ máy chuyên môn nghiệp vụ và bộ máy sản xuất trực tiếp.

– **CÁC PHÒNG BAN NGHIỆP VỤ, ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC**

1) Phòng Tài chính kế toán

Chức năng, nhiệm vụ

1/ Tham mưu cho chỉ huy Công ty trong công tác tổ chức, quản lý và giám sát hoạt động kinh tế, tài chính, hạch toán và thống kê.

2/ Theo dõi, phân tích và phản ánh tình hình biến động của tài sản, nguồn vốn, cung cấp thông tin về tình hình tài chính, kinh tế cho chỉ huy trong công tác điều hành và hoạch định sản xuất kinh doanh.

3/ Thực hiện công tác hạch toán kế toán toàn Công ty theo Luật kế toán, các qui định pháp lý hiện hành và Điều lệ Công ty.

4/ Chịu trách nhiệm thu nhận, xử lý và hệ thống hoá toàn bộ thông tin kế toán phục vụ cho quản lý kinh tế, tài chính của Công ty. Lưu trữ, bảo quản chứng từ và sổ sách kế toán theo qui định.

5/ Xây dựng kế hoạch, theo dõi quản lý tình hình sử dụng nguồn vốn trên nguyên tắc phát triển vốn và sử dụng vốn có hiệu quả.

6/ Xây dựng kế hoạch tài chính phù hợp với kế hoạch sản xuất kinh doanh. Phối hợp với các phòng nghiệp vụ và bộ phận có liên quan xây dựng Kế hoạch sản xuất



kinh doanh, Kế hoạch tiền lương và Giá thành sản phẩm.

7/ Xác định và phản ánh chính xác, kịp thời kết quả sản xuất kinh doanh, kiểm kê định kỳ tài sản và nguồn vốn theo qui định.

8/ Xây dựng các qui chế quản lý và giám sát hoạt động tài chính kế toán.

9/ Thực hiện chế độ báo cáo tài chính theo qui định của Nhà nước, Bộ Quốc phòng và Điều lệ Công ty.

10/ Theo dõi chi tiết, chủ động phối hợp với các bộ phận có liên quan trong công tác đôn đốc thu hồi công nợ, giảm chiếm dụng vốn của khách hàng.

2) Phòng Kế hoạch vật tư - xây dựng cơ bản

Chức năng, nhiệm vụ

1/ Tham mưu cho Ban Giám đốc định hướng kế hoạch dài hạn, tổ chức xây dựng tổng hợp và cân đối các kế hoạch sản xuất – kinh doanh; kế hoạch tiêu thụ sản phẩm, kế hoạch cung ứng vật tư, nhiên liệu; kế hoạch sửa chữa máy móc, thiết bị ngắn hạn và dài hạn.

Trong lĩnh vực đầu tư XD/CB: cải tạo, nâng cấp, sửa chữa, xây dựng các chi tiết, hạng mục trong Công ty đảm bảo đúng quy hoạch của Công ty và quản lý về đầu tư XD/CB hiện hành.

2/ Tìm hiểu, khảo sát, xem xét giá cả, chất lượng và các nguồn vật tư trên thị trường để đáp ứng nhu cầu sản xuất có giá cả hợp lý, chất lượng đảm bảo, báo cáo Giám đốc quyết định. Thực hiện việc cung ứng vật tư, nguyên, nhiên vật liệu, phụ tùng thiết bị đáp ứng kịp thời phục vụ sản xuất và các nhu cầu khác liên quan đến sản xuất kinh doanh của Công ty.

3/ Tổ chức tổng hợp, tổng kết đánh giá tình hình thực hiện các kế hoạch sản xuất kinh doanh trình Giám đốc xem xét.

4/ Thực hiện báo cáo thông kê về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh cho các cơ quan hữu quan theo quy định của luật thống kê, quy định của Tổng Công ty, của Nhà nước.

5/ Tổ chức công tác xuất kho, lưu kho đúng quy định, quy trình của Công ty. Các loại vỏ chai – két nhựa; vật tư nguyên liệu, thành phẩm của Công ty đảm bảo chất lượng, số lượng.

6/ Phối hợp với các phòng ban, phân xưởng trong Công ty xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật phục vụ cho sản xuất và kinh doanh của Công ty.

7/ Tổ chức kiểm kê hoàng hoá vật tư định kỳ hoặc đột xuất.

3) Phòng Thị trường – tiêu thụ

Chức năng, nhiệm vụ

1/ Tham mưu cho chỉ huy Công ty về xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển thị trường, xây dựng các chính sách bán hàng, đề xuất mạng lưới tiêu thụ sản phẩm hướng tới các nhà phân phối chuyên nghiệp có năng lực tại vùng thị trường để tiêu thụ sản phẩm của Công ty.

2/ Tham mưu cho chỉ huy Công ty trong các hoạt động thương mại.

3/ Tham mưu cho Chỉ huy Công ty tổ chức mạng lưới Kinh doanh thương mại trong phạm vi hoạt động SX - KD của Công ty được pháp luật cho phép, phân

phối các sản phẩm kinh doanh thương mại.

4/ Tham mưu cho Lãnh đạo Công ty trong việc lập kế hoạch tiêu thụ trong tháng, quý, năm và từng giai đoạn, tổ chức việc bán sản phẩm đáp ứng nhu cầu thị trường nhằm tiêu thụ được nhiều sản phẩm với hiệu quả cao nhất.

5/ Tổ chức triển khai và nắm bắt các thông tin của thị trường như: Thu nhập, quản lý, phân tích thị trường và khách hàng. Công ty hỗ trợ, chăm sóc quản lý khách hàng và thúc đẩy bán hàng, công tác tiếp thị bán hàng và giới thiệu phát triển sản phẩm mới, công tác xây dựng thương hiệu sản phẩm và hình ảnh Công ty.

6/ Tìm kiếm khách hàng mới, thị trường mới, cập nhật tổng hợp, phân tích và đưa ra những phản hồi từ thị trường, thông tin về đối thủ cạnh tranh, đề xuất những hoạt động phản ứng lại đối thủ cạnh tranh nhằm chiếm ưu thế trên thị trường.

7/ Phối hợp với các cơ quan nghiệp vụ tổ chức thương thảo và ký kết Hợp đồng kinh tế tiêu thụ sản phẩm lương thực thực phẩm, quản lý, thực hiện và thanh lý các Hợp đồng kinh tế.

8/ Kết hợp với các cơ quan nghiệp vụ liên quan trong việc tiêu thụ sản phẩm, thiết kế mẫu mã bao bì các sản phẩm, xây dựng giá thành, vận chuyển hàng hóa và phối hợp cùng phòng tài chính đôn đốc thu hồi công nợ.

9/ Tổ chức chào hàng, giới thiệu, quảng bá và bán hàng tại cửa hàng giới thiệu sản phẩm có hiệu quả.

10/ Quản lý các phương tiện vận tải, định mức tiêu hao nhiên liệu phục vụ công tác tiêu thụ sản phẩm và nhiệm vụ khác.

4) Phòng Tổ chức hành chính

Chức năng, nhiệm vụ

1/ Lập kế hoạch, chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho CBCNLD.

2/ Giải quyết các vụ việc có liên quan đến trách nhiệm, quyền và lợi ích của người lao động.

3/ Tham mưu cho Giám đốc soạn thảo hoặc tham gia xây dựng các văn bản, Điều lệ, quy chế quản lý điều hành của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật. Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các văn bản và đánh giá hiệu lực thực thi các văn bản đã ban hành để báo cáo Giám đốc về kết quả thực hiện.

4/ Tham mưu cho Giám đốc về tổ chức bộ máy sản xuất kinh doanh và bố trí nhân sự phù hợp với yêu cầu, hoạt động có hiệu quả với mục đích phát triển Công ty.

- Lập quy hoạch cán bộ, tham mưu cho Giám đốc tổ chức việc thực hiện quy trình đề bạt và phân công công tác cán bộ lãnh đạo, quản lý của Công ty.

- Quản lý hồ sơ của người lao động trong Công ty, giải quyết các thủ tục về chế độ tuyển dụng, thôi việc, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, kỷ luật, khen thưởng...

5/ Lập kế hoạch và xây dựng định mức lao động, định biên của các phòng chức năng, các phân xưởng, thực hiện nghiệp vụ lao động tiền lương, bảo hiểm xã hội, phối hợp với phòng TCKT để xây dựng kế hoạch tiền lương hằng năm phù hợp với tình hình lao động và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

6/ Quản lý sử dụng hệ thống trang thiết bị văn phòng, quản lý công văn, sổ sách hành chính và con dấu. Thực hiện hệ thống lưu trữ tài liệu.

7/ Xây dựng lịch công tác, hội họp, sinh hoạt định kỳ và bất thường, làm thư ký ghi nội dung các cuộc họp do lãnh đạo chủ trì. Tiếp đón và bố trí khách đến làm việc với lãnh đạo công ty.

8/ Thực hiện công tác bảo vệ nội bộ, công tác an ninh quốc phòng. Tham gia công tác bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ, an toàn vệ sinh lao động.

5) Phòng Kỹ thuật công nghệ - KCS

Chức năng, nhiệm vụ

1/ Kiểm tra chất lượng nguyên liệu, vật liệu, phụ gia, hoá chất nhập. Kiểm tra chất lượng bán thành phẩm các công đoạn sản xuất, sản phẩm nhập kho, sản phẩm xuất xưởng.

2/ Xây dựng, ban hành, hướng dẫn và giám sát việc thực hiện các quy trình công nghệ, vệ sinh công nghệ, vệ sinh an toàn thực phẩm, xử lý chất thải, môi trường.

3/ Nghiên cứu, tham mưu, đề xuất những biện pháp về quản lý và kỹ thuật để nâng cao chất lượng và hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

6) Phòng Cơ điện

Chức năng, nhiệm vụ

1/ Quản lý về mặt kỹ thuật toàn bộ thiết bị sản xuất, sửa chữa thiết bị đúng định kỳ.

2/ Quản lý về chuyên môn kỹ thuật Phân xưởng Cơ điện.

3/ Xây dựng kế hoạch bảo dưỡng sửa chữa thiết bị và vật tư phụ tùng dự phòng hằng năm.

4/ Tham gia công tác đào tạo, bồi túc tay nghề, thi nâng bậc cho công nhân cơ khí – điện.

5/ Tham gia công tác an toàn lao động và phòng chống cháy nổ trong Công ty.

7) Phân xưởng sản xuất

Chức năng, nhiệm vụ

1/ Có nhiệm vụ sản xuất các sản phẩm: Bia hơi, bia chai và các sản phẩm theo kế hoạch của Công ty.

2/ Lập kế hoạch sản xuất cụ thể hàng tháng trên cơ sở kế hoạch sản xuất của Công ty giao. Nhận đủ và bảo quản tốt vật tư, nguyên liệu, dụng cụ phục vụ cho sản xuất theo kế hoạch.

3/ Thực hiện đúng quy trình công nghệ sản xuất các sản phẩm đã được ban hành. Áp dụng và thực hiện các hoạt động của hệ thống quản lý chất lượng đã ban hành theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008; ISO 22000:2005.

4/ Quản lý và vận hành hệ thống máy móc thiết bị của Công ty giao cho Phân xưởng.

8) Phân xưởng cơ điện

Chức năng, nhiệm vụ:

1/ Quản lý toàn bộ tài sản nhà xưởng thiết bị theo danh mục đã được Công ty giao để sử dụng phục vụ sản xuất.

2/ Vận hành máy móc thiết bị được giao theo quy trình.

- 3/ Lập kế hoạch thực hiện công tác bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị của Công ty đúng định kỳ.
- 4/ Đảm bảo cung cấp các nguồn: hơi, lạnh, khí nén, nước, CO2 phục vụ cho sản xuất.
- 5/ Vận hành hệ thống xử lý nước thải đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy định.
4. Danh sách cổ đông (tên, địa chỉ) nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Cơ cấu cổ đông (tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước và tỉ lệ nắm giữ).
- Cơ cấu cổ đông của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Quảng Bình tại thời điểm 30/10/2017:

Stt	Nội dung	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1.	Cổ đông trong nước	175	5.800.000	100
	+ Tổ chức	1	3.598.970	62,05
	+ Cá nhân	174	2.201.030	37,95
2.	Cổ đông ngoài nước	0	-	-
	+ Tổ chức	0	-	-
	+ Cá nhân	0	-	-
	Tổng số	175	5.800.000	100

Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty

- Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn điều lệ tại thời điểm 30/10/2017:

Stt	Tên cổ đông	Số ĐKKD/CMND	Địa chỉ	Số cổ phần (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Tổng công ty CP Bia - Rượu - Nước Giải Khát Hà Nội	0101376672	183 Hoàng Hoa Thám - Ba Đình - Hà Nội	3.598.970	62,05
2	Trần Thanh Hùng	012222862	Số 35 Ngõ 172 - Lạc Long Quân - P. Vĩnh Tuy - Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội	320.260	5,52
	TỔNG CỘNG			3.919.230	67,57

Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty

- Danh sách cổ đông sáng lập:

Công ty được cấp giấy chứng nhận ĐKKD lần đầu ngày 19/11/2003, đến thời điểm hiện tại, các hạn chế chuyển nhượng đối với cổ đông sáng lập đã hết hiệu lực theo

quy định của Luật Doanh nghiệp.

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng.

- Danh sách những công ty mẹ, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng:

Công ty mẹ: Tổng công ty CP Bia - Rượu - Nước Giải Khát Hà Nội (Habeco)

- Địa chỉ: Số 183, phố Hoàng Hoa Thám, Phường Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội

- Điện thoại: (024) 37223785 Fax: (024) 3722 3784

- Giấy chứng nhận ĐKKD: số 0101376672 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 16/06/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 26/05/2016.

- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất kinh doanh các loại: bia, rượu, cồn, nước giải khát, vật tư, nguyên vật liệu, thiết bị, phụ tùng có liên quan đến ngành sản xuất bia, rượu, nước giải khát, các loại hương liệu, nước cốt để sản xuất bia rượu, nước giải khát; các bao bì, nhãn hiệu cho ngành bia, rượu, nước giải khát.

- Vốn điều lệ đăng ký: 2.138.000.000.000 đồng

- Vốn điều lệ thực góp: 2.138.000.000.000 đồng

- Tỷ lệ sở hữu tại Công ty: 62,05%

- Danh sách những công ty con, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối:

Không có

6. Hoạt động kinh doanh.

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là sản xuất, kinh doanh các sản phẩm bia mang thương hiệu Habeco. Các sản phẩm chính của Công ty bao gồm:

▪ Bia chai 450ml (Hanoi beer 450ml nhãn đỏ)



- Sản phẩm đựng trong chai thủy tinh màu, dung tích 450 ml. Trên mỗi chai có dán một nhãn chính, một nhãn phụ trên thân chai; một nhãn viền cổ chai và nắp chai. Bia chai được xếp trong két nhựa của Tổng công ty Habeco, được vận chuyển bằng phương tiện khô sạch, khi bốc xếp phải nhẹ nhàng, tránh va đập mạnh.

- Đây là sản phẩm chủ đạo của thương hiệu Bia Hà Nội với sản lượng sản xuất hàng năm chiếm 70% tổng sản lượng của Bia Hà Nội. Bia chai 450ml có độ cồn > 4,2 %, hương vị đậm đà.

▪ Bia chai 450ml (Hanoi beer 450ml nhãn xanh)



- Sản phẩm đựng trong chai thủy tinh màu, dung tích 450 ml. Trên mỗi chai có dán một nhãn chính, một nhãn phụ trên thân chai; một nhãn viền cổ chai và nắp chai. Bia chai được xếp trong két nhựa của Tổng công ty Habeco, được vận chuyển bằng phương tiện khô sạch, khi bốc xếp phải nhẹ nhàng, tránh va đập mạnh.
- Đây là sản phẩm của thương hiệu Bia Hà Nội với sản lượng sản xuất hàng năm chiếm 10% tổng sản lượng của Bia Hà Nội. Bia chai 450ml được phục vụ tại thị trường Miền Trung.

▪ **Bia hơi Hà Nội keg 20,02 lít**



- Sản phẩm đựng trong thùng keg chuyên dụng, được chế tạo từ inox, có van một chiều và chốt chống tháo, trên keg có tên hoặc biểu tượng độc quyền của Tổng công ty Habeco. Rót bia từ keg ra phải dùng van chuyên dụng thích hợp. Dung tích keg: 20 l ± 0,5 l, hoặc 02 l ± 0,5 l. Vận chuyển trên phương tiện sạch sẽ, không để gần nguồn nhiệt nóng, tránh va đập.
- Bia hơi Hà Nội có chất lượng cao, ổn định, hương vị thơm, mát. Mặc dù hơn hẳn các sản phẩm bia hơi thương hiệu khác với độ cồn >3,5% nhưng giá của Bia hơi Hà Nội rất phù hợp với túi tiền của đa số người tiêu dùng nên Bia hơi Hà Nội luôn được ưa chuộng.

- Cơ cấu doanh thu thuần của công ty:

Đơn vị: đồng

TT	Khoản mục	Năm 2015		Năm 2016		9 tháng 2017	
		Giá trị	Tỷ trọng /DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng /DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng /DTT (%)
1	Doanh thu bán hàng hóa	683.787.505	0,57	-	0,00	-	0,00
2	Doanh thu bán thành phẩm và phụ phẩm	116.920.966.500	98,25	105.232.424.490	98,71	75.933.849.678	98,66
3	Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.402.200.000	1,18	1.372.200.000	1,29	1.029.150.000	1,34
4	Tổng doanh thu	119.006.954.005	100	106.604.624.490	100	76.962.999.678	100
5	Các khoản giảm từ doanh thu	0	0,00	0	0,00	0	0,00
6	Doanh thu thuần	119.006.954.005	100	106.604.624.490	100	76.962.999.678	100

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, BCTC Quý 3 năm 2017)

- Cơ cấu lợi nhuận gộp của công ty:

Đơn vị: đồng

TT	Khoản mục	Năm 2015		Năm 2016		9 tháng 2017	
		Giá trị	Tỷ trọng/DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/DTT (%)
1	Lợi nhuận gộp bán hàng hóa	141.026.041	0,12	-	0,00	-	0,00
2	Lợi nhuận gộp bán thành phẩm và phụ phẩm	23.551.345.849	19,79	11.691.655.062	10,97	11.493.449.517	14,93
3	Lợi nhuận gộp cung cấp dịch vụ	249.680.018	0,21	258.258.870	0,24	67.434.266	0,09
4	Tổng cộng	23.942.051.908	20,12	11.949.913.932	11,21	11.560.883.783	15,02

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, BCTC Quý 3 năm 2017)

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh từ 2015 – Quý III/2017

Đơn vị: đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm 2016/2015	9 tháng 2017
1	Tổng giá trị tài sản	108.506.005.770	115.793.348.149	6,72%	111.160.523.876
2	Vốn chủ sở hữu	80.446.351.872	73.412.149.828	-8,74%	74.337.821.452
3	Doanh thu thuần	119.006.954.005	106.604.624.490	-10,42%	76.962.999.678
4	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	13.463.036.837	597.893.906	-95,56%	2.759.309.427
5	Lợi nhuận khác	-839.610.538	1.062.660.404	-	95.398.504
6	Lợi nhuận trước thuế	12.623.426.299	1.660.554.310	-86,85%	2.854.707.931
7	Lợi nhuận sau thuế	9.712.511.247	1.201.716.689	-87,63%	2.283.766.346
8	Giá trị sổ sách (đồng)	13.270	12.363	-8,74%	12.550

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, BCTC Quý 3 năm 2017)

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2016, 9 tháng năm 2017 giảm so với năm 2015 do các lý do sau:

- Công ty chỉ thực hiện nhiệm vụ gia công sản xuất, thị trường tiêu thụ phụ thuộc vào Tổng Công ty Habeco, do ảnh hưởng của cạnh tranh cũng như yếu tố thị trường, sản lượng toàn Tổng Công ty Habeco giảm sút mạnh từ năm 2016 đến nay, dự kiến kế hoạch 2018 sẽ giảm so với năm 2017;
- Thuế tiêu thụ đặc biệt đối với mặt hàng bia tăng đều qua các năm: năm 2015 là 50%, năm 2016 là 55%, năm 2017 là 60% và năm 2018 là 65%;
- Năm 2016, Công ty hoàn thành dự án đầu tư chiều sâu, đổi mới thiết bị công nghệ với tổng mức đầu tư 39 tỷ đồng, nguồn vốn vay ngân hàng chiếm một phần đáng kể nên Công ty phải trả gốc và lãi hàng năm;
- Công ty đưa vào khấu hao hệ thống nấu mới từ năm 2017 ở mức 3 tỷ đồng/năm.

8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

- Vị thế của công ty trong ngành:

Công ty cổ phần Bia Hà Nội – Quảng Bình là một trong những Công ty thành viên thuộc Tổng công ty Bia – Rượu – Nước giải khát Hà Nội, hoạt động chủ yếu là gia công các sản phẩm bia chai Hà Nội 450ml cho Tổng Công ty và sản phẩm Bia hơi. Các sản phẩm bia được sản xuất theo quy trình kiểm soát chất lượng tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2005.

Nhà máy bia Hà Nội – Quảng Bình hoạt động với công suất 30 triệu lít/năm với hệ thống thiết bị, dây chuyền hiện đại đã đi vào hoạt động từ năm 2006.

Với nhân lực giàu kinh nghiệm, tài chính ổn định, thương hiệu Bia Hà Nội được khẳng định trên thị trường và với sự hỗ trợ của HABECO, Công ty sẽ tiếp tục phát triển tăng sản lượng sản xuất và doanh thu trong giai đoạn tới.

- Triển vọng phát triển của ngành.

Ngành công nghiệp sản xuất bia trên thế giới vẫn đang giữ được mức tăng trưởng đều đặn khoảng 4% mỗi năm. Trong khi đó, Việt Nam được coi là thị trường tiềm năng cho ngành bia với mức tiêu thụ ấn tượng tăng khoảng 6% mỗi năm, đến năm 2020, dự báo mức tiêu thụ bia của người Việt sẽ tăng lên xấp xỉ 6 tỷ lít/năm.

Hình: Tình hình tiêu thụ Bia tại Việt Nam giai đoạn 2010-2015



(Nguồn: Global Agricultural Information và Worldbank)

Các sản phẩm bia của Việt Nam chia làm 3 phân khúc là Bia hơi bình dân, Bia tiết trùng đóng chai, đóng lon và Bia cao cấp thượng hạng. Trong đó phân khúc Trung và Cao cấp cạnh tranh sôi nổi nhất với 3 doanh nghiệp lớn nhất hiện nay là Sabeco, VBL và Habeco. Sản lượng bia tại Việt Nam chiếm tỷ trọng doanh thu lớn nhất trong ngành đồ uống có cồn, khoảng 89% giá trị và khoảng 98% về sản lượng.

Về cấu thị trường: Việt Nam đang đứng thứ nhất khu vực Đông Nam Á, bỏ xa hai nước đứng vị trí thứ hai và thứ ba là Thái Lan và Phi-lip-pin, Việt Nam cũng nằm trong top 25 nước tiêu thụ bia nhiều nhất thế giới, xếp thứ ba tại châu Á sau Nhật Bản và Trung Quốc. Sức tiêu thụ lớn này đã dẫn tới sự xuất hiện của nhiều nhãn hàng bia nước ngoài đầu tư vào Việt Nam mặc dù khó cạnh tranh với các nhãn hiệu trong nước tuy nhiên bia ngoại đang dần có chỗ đứng trong tiêu dùng của người Việt;

Hình: Thị phần Bia ở Việt Nam



(Nguồn: VBA)

Về cung thị trường: Việt Nam đứng thứ 13 thế giới về sản xuất bia hàng năm với khoảng 350 cơ sở sản xuất bia lớn nhỏ và vẫn tiếp tục gia tăng về số lượng. Theo báo cáo từ hiệp hội Bia – Rượu – NGK Việt Nam (VBA), sản lượng bia cả nước khoảng 3,4 tỷ lít trong đó Sabeco chiếm 1,38 tỷ lít (chiếm 40,5%). VBL ghi nhận 729 triệu lít (chiếm 21,5%) và Habeco đứng thứ 3 với 667,8 triệu lít (chiếm 19,6%).

9. Chính sách đối với người lao động

- Số lượng người lao động trong công ty: Tổng số lao động tại ngày 30/10/2017 của Công ty là 149 người. Cơ cấu lao động theo trình độ đào tạo của Công ty như sau:

Trình độ	Lao động	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Đại học và sau đại học	50	33,6

Trình độ	Lao động	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Cao đẳng	10	6,7
Trung cấp	50	33,6
Lao động thợ bậc cao	39	26,1
TỔNG	149	100,0%

- Chính sách đối với người lao động:

o **Chế độ làm việc**

Thời gian làm việc: 8h/ngày, 6 ngày/tuần. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh, Công ty có thể yêu cầu CBNV làm thêm giờ và thực hiện các chế độ đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động;

Nghỉ phép, Lễ, Tết: Nhân viên công ty được nghỉ lễ, Tết theo đúng qui định của nhà nước. Những CBNV có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm, những CBNV có thời gian làm việc tại Công ty chưa đủ 12 tháng thì số ngày được nghỉ phép trong năm được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc;

Nghỉ ốm, thai sản: CBNV Công ty khi nghỉ ốm và thai sản sẽ được hưởng trợ cấp ốm đau do quỹ Bảo hiểm xã hội chi trả theo Luật Lao động;

Điều kiện làm việc: Công ty luôn cố gắng tạo điều kiện tốt nhất cho nhân viên làm việc, cụ thể, Công ty trang bị đầy đủ trang thiết bị để nhân viên làm việc. Ngoài ra, nguyên tắc an toàn lao động luôn được tuân thủ nghiêm ngặt.

o **Chính sách đào tạo:**

Nhận thức rõ chất lượng lao động đóng một vai trò quan trọng trong sự phát triển bền vững của Công ty. Hàng năm, Công ty luôn cử người lao động tham gia các khóa đào tạo về chuyên môn, phù hợp với từng bộ phận (bán hàng, kế toán, kỹ thuật..).

Công ty thường xuyên tổ chức tay nghề thi thợ giỏi, lựa chọn những cá nhân điển hình nhằm nhân rộng và khuyến khích thi đua trong lao động sản xuất.

o **Chính sách lương thưởng:**

Chính sách lương thưởng, phúc lợi của Công ty áp dụng theo chức danh và tính chất từng công việc. Công ty thực hiện chi trả lương cho CBNV trong Công ty đúng và đầy đủ theo Quy chế lương trong Công ty, trên cơ sở các quy định của pháp luật hiện hành. Công ty thực hiện thưởng cho các CBNV trên cơ sở lương chức danh công việc và hiệu quả hoạt động

kinh doanh của Công ty.

o **Chế độ chính sách khác đối với người lao động:**

Hàng năm, Công ty tổ chức hội nghị toàn thể người lao động tại tất cả các đơn vị, khơi dậy sức mạnh đoàn kết, sáng tạo và nỗ lực của mỗi thành viên, xây dựng các biện pháp giảm chi phí, nâng cao hiệu quả SXKD. Đồng thời, Công ty luôn làm tốt công tác tư tưởng, tuyên truyền để người lao động hiểu được những giá trị doanh nghiệp mang lại, từ đó nâng cao tinh thần trách nhiệm đối với công việc. Ban lãnh đạo Công ty luôn quan tâm việc cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao đời sống tinh thần của người lao động.

o **Chính sách tuyển dụng:**

Ban điều hành Công ty trong thời gian qua đã thực hiện nhiều biện pháp kiên quyết như kiện toàn, sắp xếp lại một số vị trí trong bộ máy quản lý, chuyên môn hóa một số bộ phận sản xuất/phòng ban nhằm phát huy tính năng động, chủ động sáng tạo của mỗi CBCNV, tiết kiệm chi phí và tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Trong thời gian tới, Công ty tiếp tục cải tiến công tác tuyển dụng lao động, xây dựng định biên lao động hợp lý, nâng cao chất lượng tuyển dụng đầu vào, nâng cao hiệu quả sử dụng lao động.

- Mức thu nhập bình quân của người lao động trong công ty:

Năm	Đơn vị tính	2015	2016
Mức thu nhập bình quân	Đồng/người/tháng	5.300.000	5.300.000

10. Chính sách cổ tức.

Điều lệ của Công ty quy định: Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất.

Hàng năm, căn cứ trên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm tài chính trước, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh năm tài chính tới, nhu cầu vốn đầu tư, HĐQT sẽ trình ĐHĐCĐ thông qua phương án chi trả cổ tức cụ thể, phù hợp với các quy định của pháp luật.

Năm	2014	2015	2016 (*)
Tỷ lệ cổ tức	13%	13%	1,8%
Hình thức thanh toán	Bằng tiền	Bằng tiền	Bằng tiền

(*) Công ty đã thanh toán cổ tức năm 2016 cho các cổ đông.

11. Tình hình tài chính.

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

- **Chế độ kế toán:** Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.

- **Khấu hao TSCĐ:**

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao ước tính:

STT	Tài sản	Thời gian khấu hao
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	05-30 năm
2	Máy móc, thiết bị	10-12 năm
3	Phương tiện vận tải	10 năm
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	05-12 năm

- Thanh toán các khoản nợ phải trả đến hạn: Công ty thực hiện thanh toán các khoản nợ phải trả đúng hạn. Công ty không có nợ quá hạn.
- Các khoản phải nộp theo luật định: Công ty thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế và các khoản phải nộp khác theo quy định của Nhà nước.

Số dư các khoản phải nộp theo luật định tại các thời điểm

Đơn vị: Đồng

Khoản mục	31/12/2015 (VND)	31/12/2016 (VND)	30/09/2017 (VND)
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.038.798.317	1.059.606.259	1.013.007.364
Thuế tiêu thụ đặc biệt	7.906.102.328	7.418.218.035	6.314.524.700
Thuế thu nhập doanh nghiệp	617.301.637	343.141.874	570.941.585
Thuế thu nhập cá nhân	67.500	-	-
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	-	622.568.115
Các loại thuế khác	-	-	31.128.406
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	12.430.000.000	8.000.000.000	6.200.000.000
Tổng cộng	21.992.269.782	16.820.966.168	14.752.170.170

Nguồn: BCTC năm 2016 và BCTC Quý 3 năm 2017 của BQB

- Trích lập các quỹ theo luật định:

Trên cơ sở kết quả kinh doanh hàng năm, HĐQT trình ĐHĐCĐ phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ phù hợp với điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật.

Số dư các quỹ tại các thời điểm

Khoản mục	31/12/2015 (VND)	31/12/2016 (VND)	30/09/2017 (VND)
Quỹ khen thưởng phúc lợi	138.857.263	507.547.029	425.483.718
Quỹ đầu tư phát triển	9.403.784.170	12.503.784.170	12.503.784.170
Nguồn kinh phí và quỹ khác	3.480.056.455	1.706.648.969	1.550.270.936

Nguồn: BCTC năm 2016 và BCTC Quý 3 năm 2017 của BQB

- Tổng dư nợ vay:

Tổng dư nợ vay của Công ty

Đơn vị: Đồng

KHOẢN MỤC	31/12/2015	31/12/2016	30/09/2017
Vay và nợ ngắn hạn	-	9.373.054.492	-
Vay và nợ dài hạn	-	10.000.000.000	5.000.000.000
Tổng cộng	-	19.373.054.492	5.000.000.000

Nguồn: BCTC năm 2016 và BCTC Quý 3 năm 2017 của BQB

- Tình hình công nợ hiện nay:

Các khoản phải thu

Đơn vị: đồng

Khoản mục	31/12/2015	31/12/2016	30/09/2017
I. Các khoản phải thu ngắn hạn	13.690.125.353	14.013.170.962	11.610.395.371
Phải thu khách hàng ngắn hạn	5.164.584.939	13.637.788.671	11.294.420.206
Trả trước cho người bán ngắn hạn	8.260.375.550	110.000.000	42.045.000
Phải thu ngắn hạn khác	265.164.864	265.382.291	273.930.165
II. Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
III. Tổng cộng	13.690.125.353	14.013.170.962	11.610.395.371

Nguồn: BCTC năm 2016 và BCTC Quý 3 năm 2017 của BQB

Các khoản phải trả

Đơn vị: đồng

Khoản mục	31/12/2015	31/12/2016	30/09/2017
I. Nợ ngắn hạn	26.453.503.898	31.787.248.321	30.975.702.424
Phải trả cho người bán ngắn hạn	1.226.166.855	1.623.560.316	13.730.202.454
Thuế và các khoản phải nộp NN	21.992.269.782	16.820.966.168	14.752.170.170
Phải trả người lao động	3.096.209.998	3.202.120.316	2.041.002.082
Chi phí phải trả ngắn hạn	-	-	26.844.000
Phải trả ngắn hạn khác	-	260.000.000	-
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	-	9.373.054.492	-
Quỹ khen thưởng phúc lợi	138.857.263	507.547.029	425.483.718
II. Nợ dài hạn	1.606.150.000	10.593.950.000	5.847.000.000
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	1.602.650.000	590.450.000	843.500.000
Phải trả dài hạn khác	3.500.000	3.500.000	3.500.000
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	-	10.000.000.000	5.000.000.000
III. Tổng cộng	28.059.653.898	42.381.198.321	36.822.702.424

Nguồn: BCTC năm 2016 và BCTC Quý 3 năm 2017 của BQB

- **Hàng tồn kho**

Đơn vị: Đồng

KHOẢN MỤC	31/12/2015	31/12/2016	30/09/2017
Hàng tồn kho	13.181.257.589	13.974.947.736	16.738.802.927

Nguồn: BCTC năm 2016 và BCTC Quý 3 năm 2017 của BQB

- **Đầu tư tài chính: không có**

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Khoản mục	Đơn vị	Năm 2015	Năm 2016
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	2,20	1,13
Hệ số thanh toán nhanh	lần	1,71	0,69
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	lần	0,26	0,37
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	0,35	0,58
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	vòng	8,07	6,97
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	lần	1,15	0,95
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	8,16%	1,13%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	15,62%	1,62%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	9,38%	1,07%
Hệ số Lợi nhuận từ sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần	%	11,31%	0,56%

Nguồn: tính toán theo Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015, 2016

12. Tài sản.

- Tình hình Tài sản cố định:

Tài sản cố định tại ngày 31/12/2016

Đơn vị: đồng

Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/Nguyên giá (%)
-----------	------------	-----------------	--------------------------------

Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/Nguyên giá (%)
I. Tài sản cố định hữu hình	164.091.899.852	69.146.911.996	42,14%
Nhà cửa, vật kiến trúc	30.036.633.691	21.698.951.853	72,24%
Máy móc, thiết bị	130.614.123.710	46.706.570.225	35,76%
Phương tiện vận tải	2.964.244.797	651.427.912	21,98%
Thiết bị dụng cụ quản lý	476.897.654	89.962.006	18,86%
II. Tài sản cố định vô hình	130.446.046	-	0%
TSCĐ vô hình khác	130.446.046	-	0%

Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2016 đã kiểm toán

Tài sản cố định tại ngày 30/09/2017

Đơn vị: đồng

Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/Nguyên giá (%)
I. Tài sản cố định hữu hình	164.589.517.852	59.553.241.679	36,18%
Nhà cửa, vật kiến trúc	30.036.633.691	20.263.994.796	67,46%
Máy móc, thiết bị	131.492.423.710	38.722.490.805	29,45%
Phương tiện vận tải	2.583.562.797	510.690.437	19,77%
Thiết bị dụng cụ quản lý	476.897.654	56.065.639	11,76%
II. Tài sản cố định vô hình	130.446.046	-	0%
TSCĐ vô hình khác	130.446.046	-	0%

Nguồn: BCTC Quý 3 năm 2017

- Bất động sản đầu tư tại ngày 30/09/2017

Chi tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/Nguyên giá (%)
Bất động sản đầu tư	9.896.811.114	6.879.303.630	69,51%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 BCTC Quý 3 năm 2017

- Tình hình tài sản dở dang

Chi tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/09/2017
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	458.065.918	87.660.000	105.292.000

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 BCTC Quý 3 năm 2017

- Tình hình sử dụng đất đai:

TT	Địa chỉ	Mục đích sử dụng	Thời hạn sử dụng
1	Tổ dân phố 13, Phường Bắc Lý, Thành phố Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình Diện tích: 32.000 m ²	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng văn phòng làm việc - Xây dựng các phân xưởng sản xuất - Xây dựng nhà kho thành phẩm, vật tư nguyên liệu - Xây dựng nhà kho cho thuê - Xây dựng nhà hàng, giới thiệu sản phẩm 	50 năm

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2017-2018.

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2017		Kế hoạch năm 2018(*)	
	Giá trị	% tăng giảm so với năm 2016	Giá trị	% tăng giảm so với năm 2017
Vốn điều lệ	58.000	0	58.000	0
Doanh thu thuần	112.000	5,06%	102.100	-8,84%
Lợi nhuận trước thuế	2.300	38,47%	1.069	-53,52%
Lợi nhuận sau thuế	1.800	49,75%	1.000	-44,44%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1,61%	-	0,98%	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	3,10%	-	1,72%	-
Tỷ lệ Cổ tức		/		/

Nguồn: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 và Công ty

(*) Kế hoạch kinh doanh năm 2017 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Kế hoạch kinh doanh năm 2018 do bộ phận kế hoạch của Công ty xây dựng và sẽ trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

- Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.

Kinh tế trong nước năm 2016 đã phục hồi với mức tăng trưởng GDP 6,7%. Bên cạnh đó, lạm phát đã được kiểm chế và thấp hơn so với mục tiêu của Chính phủ. Quỹ tiền tệ thế giới (IMF) đánh giá kinh tế Việt Nam đánh giá có tiềm năng tăng trưởng cao ở Châu Á trong thời gian tới. Năm 2017, dự kiến nền kinh tế Việt Nam sẽ giữ vững mức tăng trưởng năm 2016.

Nhu cầu đối với các sản phẩm đồ uống có cồn của người dân, doanh nghiệp phục vụ đời sống và sản xuất kinh doanh ngày càng tăng. Bên cạnh đó, trong vài năm trở lại đây, Chính phủ đã có những chính sách điều hành kinh tế vĩ mô nhằm tháo gỡ khó khăn và kích thích sản xuất và tiêu dùng; đây là cơ hội cho các doanh

nghiệp phát triển..

Với thế mạnh là Công ty lâu năm trong ngành sản xuất bia, Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Quảng Bình sẽ tiếp tục giữ vững và khẳng định hơn nữa thương hiệu trong ngành, không ngừng mở rộng và phát triển các dòng sản phẩm có chất lượng và mẫu mã tốt hơn nữa.

Ngoài ra, ban lãnh đạo công ty là những người nhiệt huyết, có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh cùng đội ngũ cán bộ công nhân viên gắn kết lâu dài với Công ty sẽ giúp công ty vượt qua khó khăn, cùng nhau đưa công ty ngày càng phát triển hơn.

Dự kiến doanh thu năm 2018 của Công ty thấp hơn năm 2017 do hoạt động sản xuất của Công ty phụ thuộc nhiều vào đơn đặt hàng sản xuất của Tổng Công ty Habeco và nhiều khả năng đơn hàng sản xuất năm 2018 của Habeco sẽ giảm. Năm 2016, Công ty vừa đầu tư hệ thống máy móc để nâng công suất sản xuất lên thành 30 triệu lít bia/năm, ảnh hưởng của khấu hao tài sản làm giảm lợi nhuận của Công ty trong năm 2018.

Kết thúc 9 tháng năm 2017, Công ty đã đạt được 76,962 tỷ đồng doanh thu thuần, bằng 68,72% kế hoạch năm. Tuy vậy, các chỉ tiêu về lợi nhuận đã vượt kế hoạch năm với việc lợi nhuận trước thuế đạt 2,854 tỷ đồng, vượt 24,09% kế hoạch năm; lợi nhuận sau thuế đạt 2,283 tỷ đồng, vượt 26,83% kế hoạch năm.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay...):

Không có

15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.

- Đa dạng hoá sản phẩm, phát triển thêm các sản phẩm bia lon Hà Nội.
- Kinh doanh dịch vụ, nhà, ki ốt cho thuê.
- Xây dựng và phát triển thương hiệu bia Hơi Quảng Bình.

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty (nếu có):

Không có.

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị.

- Hội đồng quản trị Công ty gồm 5 thành viên. Danh sách các thành viên HĐQT cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ngô Quế Lâm	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Thành viên HĐQT không điều hành
2	Nguyễn Minh Tuấn	Thành viên HĐQT, Giám đốc	Thành viên HĐQT điều hành

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
3	Nguyễn Bích Thủy	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành
4	Phạm Trung Kiên	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành
5	Nguyễn Thị Bích Thủy	Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng	Thành viên HĐQT điều hành

- Sơ yếu lý lịch các thành viên HĐQT:

(1) Ông Ngô Quế Lâm – Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Giới tính : Nam Nữ

- Ngày sinh : 07/09/1972 Nơi sinh: Hà Nội

- Quốc tịch : Việt Nam

- CMND số : 011844565 Ngày cấp : 12/10/2005 Nơi cấp : Công an Hà Nội

- Địa chỉ thường trú: P401, Nhà 27B3, Cát Linh, Phường Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

- Số điện thoại liên lạc: 0913203599

- Trình độ văn hoá: 12/12

- Trình độ chuyên môn :

+ Thạc sỹ quản trị kinh doanh

+ Kỹ sư cơ khí chế tạo máy

+ Cử nhân luật

- Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
11/1996 – 4/1998	Kỹ sư, Phòng kỹ thuật cơ điện, Công ty Bia Hà Nội
5/1998 – 6/2003	Kỹ sư, Ban dự án Công ty Bia Hà Nội
7/2003 – 4/2004	Kỹ sư, Ban dự án Tổng Công ty Bia – Rượu – NGK Hà Nội
5/2004 – 1/2006	Chuyên viên quản lý đầu tư thiết bị công nghệ, Phòng Đầu tư Tổng Công ty Bia – Rượu – NGK Hà Nội
2/2006 – 7/2006	Phó trưởng phòng Đầu tư, Tổng Công ty Bia – Rượu – NGK Hà Nội
8/2006 – 8/2009	Phó trưởng phòng Đầu tư, Thường trực Ban dự án bia Vĩnh Phúc, Tổng Công ty cp Bia – Rượu – NGK Hà Nội
9/2009 – 1/2012	Phó Giám đốc thường trực Nhà máy Bia Hà Nội – Mê Linh, Tổng Công ty cp Bia – Rượu – NGK Hà Nội
2/2012 – 7/2015	Trưởng chi nhánh - Giám đốc Nhà máy Bia Hà Nội – Mê Linh,

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
	Tổng Công ty cp Bia – Rượu – NGK Hà Nội
8/2015 – 2/2016	Phó Tổng Giám đốc kiêm trưởng chi nhánh - Giám đốc Nhà máy Bia Hà Nội – Mê Linh, Tổng Công ty cp Bia – Rượu – NGK Hà Nội
3/2016 – 3/2016	- Phó Tổng Giám đốc kiêm trưởng chi nhánh - Giám đốc Nhà máy Bia Hà Nội – Mê Linh, Tổng Công ty cp Bia – Rượu – NGK Hà Nội - Chủ tịch HĐQT Công ty cp Bia Hà Nội – Thanh Hoá
4/2016 - 9/2017	- Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty cp Bia – Rượu – NGK Hà Nội - Chủ tịch HĐQT Công ty cp Bia Hà Nội – Thanh Hoá - Chủ tịch HĐQT Công ty cp Bia Hà Nội – Quảng Bình - Chủ tịch HĐQT Công ty cp Bia Hà Nội – Quảng Trị
10/2017 đến nay	- Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty cp Bia – Rượu – NGK Hà Nội - Chủ tịch HĐQT Công ty cp Bia Hà Nội – Thanh Hoá - Chủ tịch HĐQT Công ty cp Bia Hà Nội – Quảng Bình - Chủ tịch HĐQT Công ty cp Bia Hà Nội – Quảng Trị - Chủ tịch HĐQT Công ty cp Bia Hà Nội – Nghệ An

- Chức vụ công tác hiện nay tại công ty: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Quảng Bình.

- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

+ Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty cp Bia – Rượu – NGK Hà Nội

+ Chủ tịch HĐQT Công ty cp Bia Hà Nội – Thanh Hoá

+ Chủ tịch HĐQT Công ty cp Bia Hà Nội – Quảng Trị

+ Chủ tịch HĐQT Công ty cp Bia Hà Nội – Nghệ An

- Số cổ phần sở hữu (tính đến thời điểm 30/10/2017): 3.018.970 cổ phần (chiếm 52,05 % tổng số cổ phần đang lưu hành):

+ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (chiếm 0 % tổng số cổ phần đang lưu hành)

+ Sở hữu đại diện cho phần vốn Habeco tại Công ty: 3.018.970 cổ phần (chiếm 52,05 % tổng số cổ phần đang lưu hành)

- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: Không

- Các khoản nợ đối với công ty: Không

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

(2) Ông Nguyễn Minh Tuấn – Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty

- Giới tính : Nam Nữ
- Ngày sinh : 15/03/1958 Nơi sinh: Quảng Bình
- Quốc tịch : Việt Nam
- CMND số : 191000891 Ngày cấp : 02/08/2008 Nơi cấp : Công an Quảng Bình
- Địa chỉ thường trú: TK14, Phường Nam Lý, Thành phố Đồng Hới, Tỉnh Quảng

Bình

- Số điện thoại liên lạc: 0912277860
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn :
- + Kỹ sư điện
- Quá trình công tác :

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
4/1980 – 4/1982	Thiếu úy, Bộ tư lệnh quân khu 4
5/1982 - 8/1984	Trung úy, Bộ tư lệnh quân khu 4
9/1984 – 12/1989	Cán bộ kỹ thuật, Xí nghiệp Rượu Bông lai Quảng Bình
1/1990 – 4/2001	Phó quản đốc phân xưởng, Nhà máy Bia rượu Quảng Bình
5/2001 – 10/2003	Trưởng phòng kỹ thuật, Nhà máy Bia rượu Quảng Bình
11/2003 – 12/2003	Trưởng phòng kỹ thuật, Công ty cp Bia rượu Quảng Bình
1/2004 – 7/2004	Thành viên HĐQT - Phó Giám đốc, Công ty cp Bia rượu Quảng Bình
8/2004 – 6/2011	Thành viên HĐQT – Phó Giám đốc, Công ty cp Bia Hà Nội – Quảng Bình
7/2011 đến nay	Thành viên HĐQT – Giám đốc, Công ty cp Bia Hà Nội – Quảng Bình

- Chức vụ công tác hiện nay tại công ty: Thành viên HĐQT – Giám đốc Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Quảng Bình.
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần sở hữu (tính đến thời điểm 30/10/2017): 399.860 cổ phần (chiếm 6,89 % tổng số cổ phần đang lưu hành):
 - + Sở hữu cá nhân: 109.860 cổ phần (chiếm 1,89 % tổng số cổ phần đang lưu hành)
 - + Sở hữu đại diện cho phần vốn Habeco tại Công ty: 290.000 cổ phần (chiếm 5 % tổng số cổ phần đang lưu hành)
- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: Không

- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

(3) Bà Nguyễn Bích Thủy

- Giới tính : Nam Nữ
- Ngày sinh : 10/03/1973 Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- CMND số : 011574176 Ngày cấp : 16/08/2002 Nơi cấp : CA Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: P23, Nhà 8, Tập thể Chương Dương, Chương Dương, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: 0983237476
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn :
+ Thạc sỹ kỹ thuật công nghệ sinh học thực phẩm
- Quá trình công tác :

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
1/1995 – 7/1996	Nghiên cứu viên, Phòng Đồ uống, Viện Công nghiệp thực phẩm
8/1996 – 12/2002	Nghiên cứu viên, Bộ môn công nghệ, Viện nghiên cứu Rượu – Bia – NGK
1/2003 – 11/2005	Phó trưởng, Bộ môn công nghệ, Viện nghiên cứu Rượu – Bia – NGK
12/2005 – 8/2007	Kỹ sư công nghệ, phòng nghiên cứu và ứng dụng sản phẩm mới, Tổng Công ty Bia – Rượu – NGK Hà Nội
9/2007 – 1/2008	Kỹ sư công nghệ, Viện kỹ thuật Bia – Rượu – NGK Hà Nội, Tổng Công ty Bia – Rượu – NGK Hà Nội
2/2008 – 10/2011	Kỹ sư, tổ trưởng bộ môn công nghệ, Viện kỹ thuật Bia – Rượu – NGK Hà Nội, Tổng Công ty Bia – Rượu – NGK Hà Nội
11/2011 – 3/2016	Phó viện trưởng, Viện kỹ thuật Bia – Rượu – NGK Hà Nội, Tổng Công ty Bia – Rượu – NGK Hà Nội
4/2016- đến nay	- Phó viện trưởng, Viện kỹ thuật Bia – Rượu – NGK Hà Nội, Tổng Công ty Bia – Rượu – NGK Hà Nội - Thành viên HĐQT Công ty cp Bia Hà Nội – Quảng Bình

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
	- Thành viên HĐQT Công ty cp Bia Hà Nội – Quảng Trị

- Chức vụ công tác hiện nay tại công ty: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Quảng Bình.

- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

+ Phó viện trưởng, Viện kỹ thuật Bia – Rượu – NGK Hà Nội, Tổng Công ty Bia – Rượu – NGK Hà Nội

+ Thành viên HĐQT Công ty cp Bia Hà Nội – Quảng Trị

- Số cổ phần sở hữu (tính đến thời điểm 30/10/2017): 290.000 cổ phần (chiếm 5 % tổng số cổ phần đang lưu hành):

+ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (chiếm 0% tổng số cổ phần đang lưu hành)

+ Sở hữu đại diện cho phần vốn Habeco tại Công ty: 290.000 cổ phần (chiếm 5 % tổng số cổ phần đang lưu hành)

- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: Không

- Các khoản nợ đối với công ty: Không

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

(4) Ông Phạm Trung Kiên

- Giới tính :

Nam

Nữ

- Ngày sinh : 09/3/1970

Nơi sinh: Hà Nội

- Quốc tịch : Việt Nam

- CMND số : 013350289

Ngày cấp : 02/11/2010 Nơi cấp : CA Hà Nội

- Địa chỉ thường trú: 16/32/239, Lạc Long Quân, Cầu Giấy, Hà Nội

- Số điện thoại liên lạc: 0913006634

- Trình độ văn hoá: 12/12

- Trình độ chuyên môn :

+ Kỹ sư công nghệ thực phẩm

+ Cử nhân quản trị kinh doanh

-Quá trình công tác :

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
11/1993 – 12/2000	Nhân viên, Phòng kỹ thuật hoá Công ty Bia Hà Nội

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
1/2001 – 6/2003	Phó trưởng phòng Kỹ thuật hoá sau là Phó trưởng phòng KTCN – KCS, Công ty Bia Hà Nội
7/2003 – 6/2004	Phó trưởng phòng KTCN – KCS, Tổng Công ty Bia – Rượu – NGK Hà Nội
7/2004 – 7/2004	Trưởng phòng KTCN – KCS, Tổng Công ty Bia – Rượu – NGK Hà Nội
8/2004 – 12/2008	- Trưởng phòng KTCN – KCS, Tổng Công ty Bia – Rượu – NGK Hà Nội - Thành viên HĐQT Công ty cp Bia Hà Nội – Quảng Bình
01/2009 – 2/2012	- Trưởng phòng Kỹ thuật, Tổng Công ty cp Bia – Rượu – NGK Hà Nội - Thành viên HĐQT Công ty cp Bia Hà Nội – Quảng Bình
3/2012 – 3/2013	- Trưởng phòng Kỹ thuật, Tổng Công ty cp Bia – Rượu – NGK Hà Nội - Chủ tịch HĐQT Công ty cp Bia Hà Nội – Quảng Bình
4/2013 - 3/2014	- Trưởng phòng Kỹ thuật, Tổng Công ty cp Bia – Rượu – NGK Hà Nội - Chủ tịch HĐQT Công ty cp Bia Hà Nội – Quảng Bình - Chủ tịch HĐQT Công ty cp Bia Hà Nội – Kim Bài
4/2014 – 2/2015	- Trưởng phòng Kỹ thuật, Tổng Công ty cp Bia – Rượu – NGK Hà Nội - Thành viên HĐQT Công ty cp Bia Hà Nội – Quảng Bình - Chủ tịch HĐQT Công ty cp Bia Hà Nội – Kim Bài - Chủ tịch HĐQT Công ty cp Bia Hà Nội – Quảng Trị
3/2015 – 3/2016	- Trưởng phòng Kỹ thuật, Tổng Công ty cp Bia – Rượu – NGK Hà Nội - Thành viên HĐQT Công ty cp Bia Hà Nội – Quảng Bình - Chủ tịch HĐQT Công ty cp Bia Hà Nội – Kim Bài - Chủ tịch HĐQT Công ty cp Bia Hà Nội – Quảng Trị - Thành viên HĐQT Công ty cp Bia Hà Nội – Hồng Hà
4/2016 – đến nay	- Trưởng phòng Kỹ thuật, Tổng Công ty cp Bia – Rượu – NGK Hà Nội - Thành viên HĐQT Công ty cp Bia Hà Nội – Quảng Bình - Chủ tịch HĐQT Công ty cp Bia Hà Nội – Kim Bài - Thành viên HĐQT Công ty cp Bia Hà Nội – Hồng Hà - Thành viên HĐQT Công ty cp Bia Hà Nội – Hưng Yên 89

- Chức vụ công tác hiện nay tại công ty: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Quảng Bình.

- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

+ Trưởng phòng Kỹ thuật Tổng Công ty cp Bia – Rượu – NGK Hà Nội

+ Chủ tịch HĐQT Công ty cp Bia Hà Nội – Kim Bài

+ Thành viên HĐQT Công ty cp Bia Hà Nội – Hồng Hà

+ Thành viên HĐQT Công ty cp Bia Hà Nội – Hưng Yên 89

- Số cổ phần sở hữu (tính đến thời điểm 30/10/2017): 28.300 cổ phần (chiếm 0,49 % tổng số cổ phần đang lưu hành):
 - + Sở hữu cá nhân: 28.300 cổ phần (chiếm 0,49 % tổng số cổ phần đang lưu hành)
 - + Sở hữu đại diện cho phần vốn Habeco tại Công ty: 0 cổ phần (chiếm 0 % tổng số cổ phần đang lưu hành)
- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ:
 - + Vợ: Nguyễn Thị Mai Hạnh, số cổ phần nắm giữ 71.000 cổ phần.
- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

(5) Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

- Giới tính : Nam Nữ
- Ngày sinh : 12/12/1970 Nơi sinh: Quảng Bình
- Quốc tịch : Việt Nam
- CMND số : 194069744 Ngày cấp : 15/09/2010 Nơi cấp: CA Quảng Bình
- Địa chỉ thường trú: Phường Đồng Mỹ, Thành phố Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình
- Số điện thoại liên lạc: 0963809777
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn :
 - + Thạc sỹ kinh tế phát triển
 - + Cử nhân kế toán
- Quá trình công tác :

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
6/1994 – 7/2004	Chuyên viên phòng Tài chính kế toán, Sở Y tế Quảng Bình
8/2004 – 11/2006	Nhân viên Kế toán, Công ty cp Bia Hà Nội – Quảng Bình
12/2006 – 3/2010	Phó phòng Tài chính kế toán, Công ty cp Bia Hà Nội – Quảng Bình
4/2010 – 3/2011	Phó Giám đốc Công ty cp Bia Hà Nội – Quảng Bình
4/2011 – 5/2014	Thành viên HĐQT - Phó Giám đốc kiêm Kế toán trưởng Công ty cp Bia Hà Nội – Quảng Bình

-Quá trình công tác :

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
6/2004 – 7/2007	Kế toán trưởng, Chi nhánh công ty cổ phần TIE – Trung tâm Viễn thông thế hệ mới Việt Nam
8/2007 – 1/2009	Kế toán trưởng, Công ty viễn thông Thế hệ mới
2/2009 – 12/2013	Chuyên viên tài chính, phòng Tài chính kế toán, Tổng Công ty cp Bia – Rượu – NGK Hà Nội
1/2014 - 3/2016	Phó trưởng phòng, Phòng Tài chính kế toán Tổng Công ty cp Bia – Rượu – NGK Hà Nội, biệt phái thực hiện nhiệm vụ tại Công ty cổ phần Bia Hà Nội – Hồng Hà
4/2016 đến nay	- Phó trưởng phòng, Phòng Tài chính kế toán Tổng Công ty cp Bia – Rượu – NGK Hà Nội - Thành viên Ban kiểm soát Công ty cp Bia Hà Nội – Quảng Trị - Thành viên Ban kiểm soát Công ty cp Bia Hà Nội – Quảng Bình

- Chức vụ công tác hiện nay tại công ty: Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Quảng Bình.

- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

+ Phó trưởng phòng, Phòng Tài chính kế toán Tổng Công ty cp Bia – Rượu – NGK Hà Nội

+ Thành viên Ban kiểm soát Công ty cp Bia Hà Nội – Quảng Trị

- Số cổ phần sở hữu (tính đến thời điểm 30/10/2017): 0 cổ phần (chiếm 0 % tổng số cổ phần đang lưu hành):

- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: Không

- Các khoản nợ đối với công ty: Không

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

(3) Bà Phạm Thị Nhung – Thành viên Ban kiểm soát

- Giới tính : Nam Nữ

- Ngày sinh : 30/4/1984 Nơi sinh: Hà Nội

- Quốc tịch : Việt Nam

- CMND số : 036184003482 Ngày cấp : 13/7/2016 Nơi cấp : Cục cảnh sát

ĐKQL và DLQG về dân cư

- Địa chỉ thường trú: Phòng 2111 Chung cư An Bình, 521 Cổ Nhuế, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

- Số điện thoại liên lạc: 0984181423

- Trình độ văn hoá: 12/12

- Trình độ chuyên môn :

+ Cử nhân quản trị kinh doanh

- Quá trình công tác :

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
11/2009 – 3/2011	Nhân viên kinh doanh, Công ty TNHH Tin học Nguyễn Ngọc
6/2011 – 6/2014	Chuyên viên quản lý hồ sơ nhân sự, Phòng Tổ chức lao động, Tổng Công ty cp Bia – Rượu – NGK Hà Nội
7/2014 – 3/2017	Chuyên viên quản lý công tác tổ chức, cán bộ Phòng Tổ chức lao động, Tổng Công ty cp Bia – Rượu – NGK Hà Nội
4/2017 đến nay	- Chuyên viên quản lý công tác tổ chức, cán bộ Phòng Tổ chức lao động, Tổng Công ty cp Bia – Rượu – NGK Hà Nội - Thành viên Ban kiểm soát Công ty cp Bia Hà Nội – Quảng Bình

- Chức vụ công tác hiện nay tại công ty: Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Quảng Bình.

- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chuyên viên quản lý công tác tổ chức, cán bộ Phòng Tổ chức lao động, Tổng Công ty cp Bia – Rượu – NGK Hà Nội

- Số cổ phần sở hữu (tính đến thời điểm 30/10/2017): 0 cổ phần (chiếm 0% tổng số cổ phần đang lưu hành):

- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: Không

- Các khoản nợ đối với công ty: Không

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

3. Ban điều hành Công ty

- Ban giám đốc của Công ty gồm 3 thành viên. Danh sách các thành viên Ban điều hành của Công ty cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Minh Tuấn	Giám đốc
2	Nguyễn Thanh Lộc	Phó Giám đốc
3	Nguyễn Thị Nam Hương	Phó Giám đốc

- Sơ yếu lý lịch của các thành viên Ban điều hành

(1) Ông Nguyễn Minh Tuấn – Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty

(chi tiết tại mục thành viên Hội đồng quản trị)

(2) Ông Nguyễn Thanh Lộc

- Giới tính :

Nam

Nữ

- Ngày sinh : 14/09/1961 Nơi sinh: Quảng Bình

- Quốc tịch : Việt Nam

- CMND số : 044061000058 Ngày cấp : 15/6/2016 Nơi cấp : CA Quảng Bình

- Địa chỉ thường trú: TDP15, Phường Bắc Lý, Thành phố Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình

- Số điện thoại liên lạc: 0912149496

- Trình độ văn hoá: 10/10

- Trình độ chuyên môn :

+ Cử nhân khoa học ngành sinh học

+ Cử nhân quản trị kinh doanh

-Quá trình công tác :

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
2/1985 – 12/1989	Cán bộ kỹ thuật, Xí nghiệp rượu bông lai
1/1990 – 3/1993	Cán bộ kỹ thuật, Nhà máy Bia rượu Quảng Bình
4/1993 – 6/2003	Quản đốc Phân xưởng, Nhà máy Bia rượu Quảng Bình
7/2003 – 10/2003	Kỹ thuật công nghệ, Nhà máy Bia rượu Quảng Bình
11/2003 – 7/2004	Kỹ thuật công nghệ, Công ty cp Bia rượu Quảng Bình
8/2004 – 10/2010	Quản đốc Phân xưởng, Công ty cp Bia Hà Nội – Quảng Bình
11/2010 đến nay	Phó Giám đốc Công ty cp Bia Hà Nội – Quảng Bình

- Chức vụ công tác hiện nay tại công ty: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Quảng Bình.

- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

- Số cổ phần sở hữu (tính đến thời điểm 30/10/2017): 50.350 cổ phần (chiếm 0,87 % tổng số cổ phần đang lưu hành):

+ Sở hữu cá nhân: 50.350 cổ phần (chiếm 0,87 % tổng số cổ phần đang lưu hành)

+ Sở hữu đại diện cho phần vốn Habeco tại Công ty: 0 cổ phần (chiếm 0 % tổng số cổ phần đang lưu hành)

- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ:

+ Em ruột: Nguyễn Thị Nhân, số cổ phần sở hữu 5.940 cổ phần.

- Các khoản nợ đối với công ty: Không

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

(2) Bà Nguyễn Thị Nam Hương – Phó Giám đốc

- Giới tính : Nam Nữ

- Ngày sinh : 15/4/1969 Nơi sinh: Hà Nội

- Quốc tịch : Việt Nam

- CMND số : 011329634 Ngày cấp : 14/8/2009 Nơi cấp : CA Hà Nội

- Địa chỉ thường trú: TDP10, Phường Nam Lý, Thành phố Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình

- Số điện thoại liên lạc: 0988841597

- Trình độ văn hoá: 10/10

- Trình độ chuyên môn :

+ Kỹ sư lên men vi sinh (Đại học hóa thực phẩm Plovdiv – Bulgaria)

-Quá trình công tác :

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
6/1995 – 9/2003	Chuyên viên kỹ thuật, Nhà máy Bia Rượu Quảng Bình
10/2003 – 7/2004	Chuyên viên kỹ thuật Công ty cổ phần Bia rượu Quảng Bình
8/2004 – 11/2006	Thành viên Ban kiểm soát, Nhân viên KCS Công ty cổ phần Bia Hà Nội – Quảng Bình
12/2006 – 2/2008	Thành viên Ban kiểm soát, Trưởng phòng KCS – Men Công ty cổ phần Bia Hà Nội – Quảng Bình
3/2008 – 10/2010	Trưởng phòng KCS – Men Công ty cổ phần Bia Hà Nội – Quảng Bình

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
11/2010 – 2/2012	Trưởng phòng KTCN – KCS Công ty cổ phần Bia Hà Nội – Quảng Bình
3/2012 – 3/2014	Trưởng Ban kiểm soát, Trưởng phòng KTCN – KCS Công ty cổ phần Bia Hà Nội – Quảng Bình
4/2014 – 12/2016	Trưởng phòng KTCN – KCS Công ty cổ phần Bia Hà Nội – Quảng Bình
1/2017 đến nay	Phó Giám đốc Công ty cổ phần Bia Hà Nội – Quảng Bình

- Chức vụ công tác hiện nay tại công ty: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Quảng Bình.

- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

- Số cổ phần sở hữu (tính đến thời điểm 30/10/2017): 29.650 cổ phần (chiếm 0,51 % tổng số cổ phần đang lưu hành):

+ Sở hữu cá nhân: 29.650 cổ phần (chiếm 0,51 % tổng số cổ phần đang lưu hành)

+ Sở hữu đại diện cho phần vốn Habeco tại Công ty: 0 cổ phần (chiếm 0 % tổng số cổ phần đang lưu hành)

- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: Không

- Các khoản nợ đối với công ty: Không

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

4. Kế toán trưởng

(1) Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

(chi tiết tại mục thành viên Hội đồng quản trị)

5. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty.

Để đạt được mục tiêu sản xuất kinh doanh đề ra Hội đồng quản trị đã nhanh chóng triển khai các biện pháp tăng cường quản trị Công ty. Công ty có kế hoạch sửa Điều lệ Công ty để tuân thủ Luật Doanh nghiệp 2014, tiến hành rà soát thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát; xây dựng các quy chế, quy định đảm bảo tuân thủ theo hướng dẫn tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 07/09/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng, cụ thể:

- Tiếp tục hoàn thiện các quy chế quản lý nhằm tăng cường hiệu lực hoạt động của bộ máy, nâng cao tính chủ động, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị: Quy chế quản trị nội bộ công ty; Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT; Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS; Các quy chế và quy định nội bộ khác.
- Rà soát lại điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát và các cán bộ quản lý khác của Công ty so với quy định mới của Luật Doanh nghiệp 2014 và Nghị định 71/2017/NĐ-CP về quản trị công ty đại chúng. Trường hợp có những cán bộ quản lý chưa thỏa mãn điều kiện theo quy định, Hội đồng quản trị sẽ báo cáo Đại hội đồng cổ đông để xem xét miễn nhiệm những cá nhân chưa đủ điều kiện và bầu bổ sung các thành viên khác.
 - Đào tạo nguồn nhân lực kế cận, khuyến khích và tạo điều kiện cho nhân viên Công ty nâng cao năng lực và trình độ chuyên môn;
 - Áp dụng công nghệ thông tin vào quá trình kiểm soát, quản lý hoạt động kinh doanh sản xuất;
 - Chỉ đạo và tăng cường công tác kiểm tra kiểm soát đảm bảo cho các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; các quy định của pháp luật và quy chế quản lý nội bộ được thực thi trong toàn công ty;
 - Triển khai mạnh mẽ các giải pháp tái cấu trúc quản trị doanh nghiệp, nâng cao tính sáng tạo trong công tác quản lý cũng như trong sản xuất nhằm thúc đẩy Công ty phát triển bền vững;
 - Tiếp tục hoàn thiện các chính sách đối với người lao động nhằm thu hút nhân tài và tạo sự gắn bó của người lao động đối với Công ty;
 - Tuân thủ theo các quy định của pháp luật về công bố thông tin.

Quảng Bình, ngày 20 tháng 12 năm 2017

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB
Phó Giám đốc Khối Dịch vụ NHĐT**



Nguyễn Thị Thanh Vân

**TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ ĐẠI CHỨNG
CTCP BIA HÀ NỘI - QUẢNG BÌNH**

Người đại diện theo Pháp luật



Nguyễn Minh Tuấn

